



Mã số: 250605/2004:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: CN LIÊN HIỆP HTX TM TP HCM – COOP MART GÒ CÔNG
- Địa chỉ: Đường Trần Công Tường, KP2, TP Gò Công, Tiền Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT10.250605	0605/NT/U-COM-GC/1: Sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1145153; Y = 660854)

4. Ngày lấy mẫu: 05/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A
				NT10.250605	
1	pH ^{(a)(c)}	--	TCVN 6492:2011	6,95	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	28	30
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	48,5	50
4	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	6,49	10
5	TDS ^{(a)(c)}	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	465	500
6	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	1
7	P_PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,80	6
8	N_NO ₃ ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	6,78	30
9	N_NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	2,18	5
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	5
11	Coliform ^(d)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	940	3.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC)
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận. Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận. Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
- Dấu (d): Chỉ tiêu đo NTP - Vimecert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm